

CÁCH ÁP MÃ CHO BÊ TÔNG MÁC M450#, 500#, 600# HOẶC 700 TRONG PHẦN MỀM GXD

Biên soạn: Lê Vinh

Bước 1: Tra mã bê tông mác bất kỳ

Mình dùng từ mác bất kỳ bởi mác nào thì nhân công và máy vẫn thế, các bạn có thể trải nghiệm thử với 2 mã: AF.22342 (mác 150#) và AF.22345(mác 300#) xem nhé! Nhân công và máy không đổi khi thi công ở độ cao giống nhau!

Vậy thì vấn đề tra mác 400, 450 hay 600, 700# chỉ khác nhau ở phần xử lý vận liệu thế nào thôi!

Tra mã AF.22345 (Bê tông đầm, đổ cầu, Mác 300#)

A	D	E	F	G	H	J	K
BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG							
CÔNG TRÌNH:							
HẠNG MỤC:							
STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ		
					VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY
1	AF.22345	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc thương phẩm, đổ bằng cần cẩu, đá 1x2, bê tông xà dầm, giằng, sàn mái, cao >50m, mác 300	m ³	1,000	466.310	173.033	102.382

Hình 1 – Tra một mã hiệu công việc phù hợp nhưng vận dụng mác thấp hơn

Bước 2: Đổi tên công việc, Cho hiện phần mã vừa ra

Cách hiện cột B và C: Chọn Cột A+D, Ấn chuột phải chọn Unhide

Đổi tên công việc cho phù hợp với tên công tác thực tế:

F19	A	B	C	D	E	F	G
1							
2							
3							
4							
5	STT	MÃ VỮA	MÃ HIỆU ĐỊNH MỨC	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
6	1	C2225	AF.22340	AF.22345	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc thương phẩm, đổ bằng cần cẩu, đá 1x2, bê tông dầm o >50m, mác 500#	m ³	1,000
7							
8							
9							
10							

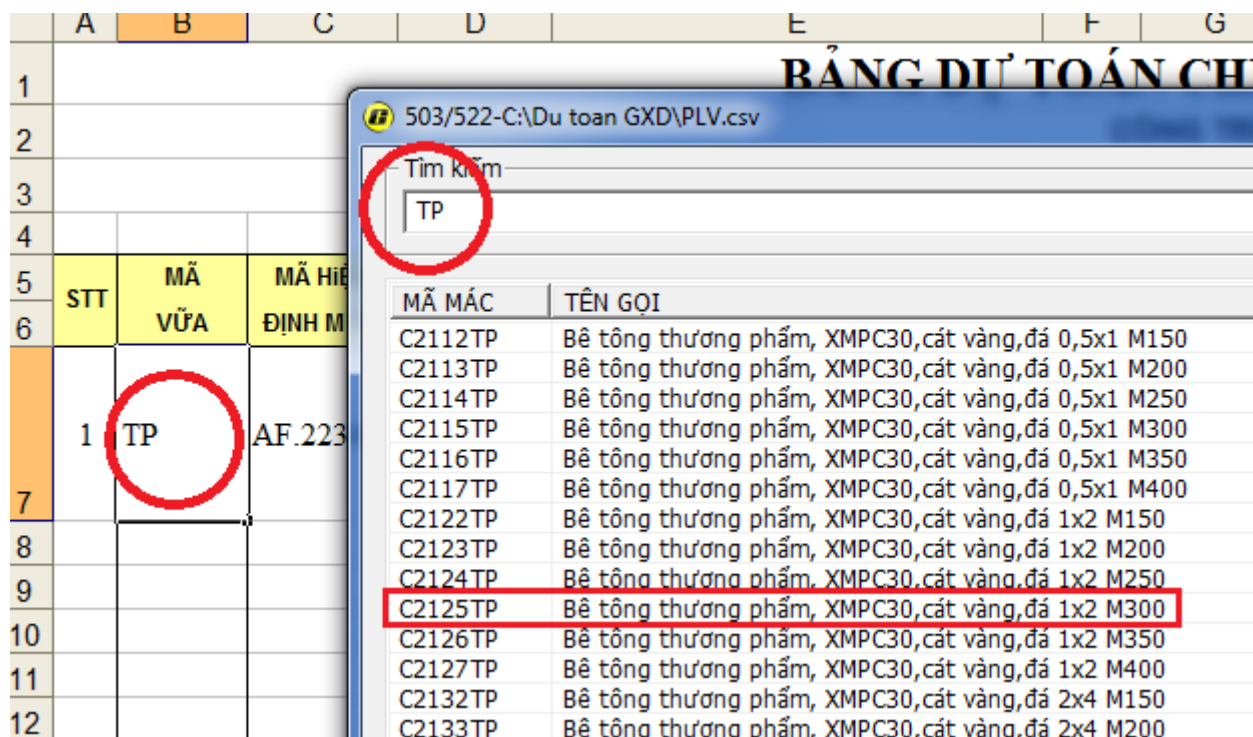
Hình 2: Thao tác cho hiện cột mã hiệu vữa và đổi tên công việc

Bước 3: Tra tìm mã vữa Bê tông thương phẩm:

Cách làm: Gõ chữ “TP” vào ô mã vữa để tìm Mã vữa Bê tông thương phẩm

Thực ra ở đây bạn chọn Mã nào cũng được, sau này bạn sẽ hiểu vì sao như thế

Giả sử chọn C2125TP: Vữa BTTP, Mác 300, Đá 1x2, XMPC30



Hình 3.1 – Tra tìm mã vữa bê tông thương phẩm

Sau khi chọn mã vữa, ta thấy phần đơn giá vật liệu sẽ đổi như sau:

HẠNG MỤC:						
MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ		
				VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY
AF.22345	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc thương phẩm, đổ bằng cần cẩu, đá 1x2, bê tông đầm dè >50m, mác 500#	m ³	1,000		173.033	102.382

Giá trị vật liệu ở đây đã mất đi

Hình 3.2 – Kiểm tra phần giá trị vật liệu đã bị mất đi

Ở hình 3.2 trên, phần giá trị vữa bê tông đã mất đi, nhưng chúng ta không phải lo lắng, vì sau bước phân tích và tổng hợp vật tư, giá Bê tông thương phẩm sẽ bù đúng bằng giá hiện tại.

Bước 4: Phân tích vật tư và Đổi tên mã vữa

Cách làm: Phân tích vật tư như bình thường, ta thấy kết quả dưới đây:

STT	MÃ HIỆU ĐỊNH MỨC	THÀNH PHẦN HAO PHÍ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG			
				THI CÔNG	ĐỊNH MỨC	HỆ SỐ	HAO PHÍ
1	AF.22345	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc thương phẩm, đổ bằng cần cẩu, đá 1x2, bê tông đầm o >50m, mác 500#	m ³	1,000			
		<i>Vật liệu</i>					
		Bê tông thương phẩm, XMPC30, cát vàng, đá 1x2 M300	m³		1,0250		1,025
		Vật liệu khác	%		1,0000		
		<i>Nhân công</i>					
		Nhân công 3,5/7	công		3,4100		3,410
		<i>Máy thi công</i>					
		Đầm dùi 1,5Kw	ca		0,1800		0,180
		Vận thăng lồng 3T	ca		0,0350		0,035
		Cầu tháp 40 tấn	ca		0,0350		0,035
		Máy khác	%		2,0000		

Hình 4.1: Kết của của Lệnh phân tích vật tư

Chúng ta có thể nhận thấy phần vật liệu rời (Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia....) thông thường đã được thay thế bằng Vữa Bê tông thương phẩm. Tuy nhiên cần làm việc sau nhé:

STT	MÃ HIỆU ĐỊNH MỨC	THÀNH PHẦN HAO PHÍ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG			
				THI CÔNG	ĐỊNH MỨC	HỆ SỐ	HAO PHÍ
1	AF.22345	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc thương phẩm, đổ bằng cần cẩu, đá 1x2, bê tông đầm o >50m, mác 500#	m ³	1,000			
		<i>Vật liệu</i>					
		Bê tông thương phẩm mác 500#	m³		1,0250		1,025
		Vật liệu khác	%		1,0000		
		<i>Nhân công</i>					
		Nhân công 3,5/7	công		3,4100		3,410
		<i>Máy thi công</i>					
		Đầm dùi 1,5Kw	ca		0,1800		0,180
		Vận thăng lồng 3T	ca		0,0350		0,035
		Cầu tháp 40 tấn	ca		0,0350		0,035
		Máy khác	%		2,0000		

Hình 4.2 – Đổi tên cho vữa bê tông thành mác 500#

Bước 5: Tổng hợp và tính chênh lệch vật tư

Ấn lệnh Tổng hợp chênh lệch vật tư, ta được kết quả như sau:

BẢNG TỔNG HỢP VÀ TÍNH CHÊNH LỆCH VẬT TƯ XÂY DỰNG							
							Đơn vị tính: đồng
STT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ		CHÊNH LỆCH	THÀNH TIỀN
				GỐC	HIỆN TẠI		
A	Vật liệu						1.242.300
1	Bê tông thương phẩm mác 500#	m ³	1,025		1.200.000	1.200.000	1.230.000
	Vật liệu khác	%					12.300
B	Nhân công						

Hình 5.1 – Bảng tổng hợp và chênh lệch vật tư

Tại Hình 5.1 trên, các bạn có thể thấy:

- Giá gốc VL đã không còn, vậy không ảnh hưởng đến bảng dự toán vì bên sheet Du toán XD, giá gốc cũng đã được loại bỏ
- Nhập giá bê tông Mác cao hiện tại vào và nhớ là giá trước thuế VAT các bạn nhé!

Và đây là kết quả cho 1 công tác bê tông như đã ví dụ

						Đơn vị tính: đồng
STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU	HS1	
	CHI PHÍ THEO ĐƠN GIÁ					
	Chi phí vật liệu			A		
	Chênh lệch vật liệu		1.242.300	CLVT		
	Chi phí nhân công		173.033	B		
	Chi phí máy xây dựng		102.382	C		
	Chênh lệch máy xây dựng			CLM		
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP					
1	Chi phí vật liệu	$(A + CLVT) * 1$	1.242.300	VL	1	
2	Chi phí nhân công	$B * 3$	519.099	NC	3	
3	Chi phí máy thi công	$C * 1,231 + CLM$	126.032	M	1,231	
4	Chi phí trực tiếp khác	$(VL + NC + M) * 2,5\%$	47.186	TT	2,5	
	Chi phí trực tiếp	$VL + NC + M + TT$	1.934.617	T		
II	CHI PHÍ CHUNG	$T * 6,5\%$	125.750	C	6,5	
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + C) * 5,5\%$	113.320	TL	5,5	
	Chi phí xây dựng trước thuế	$T + C + TL$	2.173.687	G		
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G * 10\%$	217.369	GTGT	10	
	Chi phí xây dựng sau thuế	$G + GTGT$	2.391.056	G^{XD}		
V	CHI PHÍ XÂY DỰNG NHÀ TẠM TẠI HIỆN TRƯỞNG ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG	$G * 1\% * (1 + 10\%)$	23.911	G_{XDNT}	1	
	TỔNG CỘNG	$G^{XD} + G_{XDNT}$	2.414.967	G_{XD}		
	LÀM TRÒN		2.415.000			

Hình 5.2 – Bảng tổng hợp kinh phí cho công tác Bê tông thương phẩm M500#

CHÚC CÁC BẠN THÀNH CÔNG

Lê Vinh (28.9.2011)